

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 06-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1995, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp H, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị C; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 17/01/2018 được tại ngoại; ngày 26/4/2018 bị cáo bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

Người chứng kiến: Chị Trần Ngọc Kim L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số B đường S, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Thanh P là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 7/2016 đến nay. Để có chất ma túy sử dụng ngày 14/01/2018 P đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về Bến xe khách tỉnh Vĩnh Long, sau đó đi xe hon da ôm đến khu vực cầu K thuộc Phường M, thành phố V để mua ma túy sử dụng. Khi đến đây P gặp một người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ cụ thể mua 400.000 đồng ma túy, khi vừa sử

dụng một phần, số ma túy còn lại chưa sử dụng thì bị Công an thành phố V bắt quả tang cùng số ma túy mua được gồm 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 lưỡi lam, 01 chai nhựa hiệu P có gắn 01 đoạn ống trúc, số tiền 120.000 đồng. Công an thành phố V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh P và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 27/KLGD-PC54 ngày 16/01/2018 (BL 38) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy trong phong bì thu được của Trần Thanh P là ma túy, khối lượng 0,8857 gam, loại Hêrôin.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh P khai nhận: Bản thân sử dụng và nghiện chất ma túy từ tháng 11/2017 đến nay. Để có ma túy để sử dụng nên vào ngày 14/01/2018 bị cáo đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về Bến xe tỉnh Vĩnh Long, sau đó đi xe hon da ôm đến khu vực cầu K thuộc Phường M, thành phố V gặp người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, mua 400.000 đồng ma túy, khi vừa sử dụng một phần, số ma túy còn lại chưa sử dụng thì bị Công an thành phố V bắt quả tang.

Người chứng kiến Trần Ngọc Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Đào Nhựt Duy K, giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 (Một) lưỡi lam, 01 (Một) chai nhựa hiệu P có gắn 01 đoạn ống trúc. Trả lại cho bị cáo 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đối đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 14/01/2018, tại Khu vực Tổ T đường V, Phường M, thành phố V, bị cáo Trần Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có thành phần Hêrôin, khối lượng 0,8857 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác và còn là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV- AIDS. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý quyết tâm thực hiện. Mặc khác, bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy, do bị cáo xác định không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Đào Nhựt Duy K, giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) lưỡi lam, 01 (Một) chai nhựa hiệu P có gắn 01 đoạn ống trúc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26/4/2018 được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2018 và biên lai thu tiền số 003693 ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Đào Nhật Duy K, giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 (Một) lưỡi lam; 01 (Một) chai nhựa hiệu P có gắn một đoạn ống trúc.

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CATP V;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan